

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HSST
Ngày : 28/02/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Đình Tiến
- Bà Hoàng Thị Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 179/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/HSST-QĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. GIÁP ĐỖ ANH H, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1996; tại Tây Ninh, Nơi đăng ký thường trú: khu phố G, phường T, thị xã T, tỉnh T; Nơi cư trú: D T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giáp Văn S, sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị Tuyết P, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 11/4/2023 (Có mặt)

2. NGUYỄN HOÀNG N, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1996; tại Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Phòng số 3 (lầu 2) nhà số D T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S1 (chết) và bà Huỳnh Thủy T, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 12/4/2023 (Có mặt).

3. NGUYỄN THỊ T, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1975; tại Quảng Nam, Nơi đăng ký thường trú: 617 P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư

trú: 256/126/13 P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu A, không rõ năm sinh và bà Trương Thị B, không rõ năm sinh; chồng: Lê Tư Đ, sinh năm 1967, con: 02 người, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 11/4/2023 (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị Mỹ A1, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: 617 P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- Anh Cao Tấn T1, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: A ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/12/2021, G Đỗ Anh H thuê nhà của bà Nguyễn Thị Thu T2 tại địa chỉ D T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 10.000.000 đồng/tháng. Căn nhà gồm một trệt, hai lầu, mỗi lầu có hai phòng ngủ đều đánh số thứ tự và một phòng vệ sinh. Sau đó, H cho Nguyễn Lê Bảo T3 thuê phòng số 02 với giá 2.000.000 đồng/tháng; Nguyễn Hoàng N và Cao Tấn T1 thuê phòng số 03 tại lầu B với giá 3.500.000 đồng/tháng. H cùng bạn gái Lê Thị Mỹ A1 sử dụng phòng số 01 tại lầu 1. Việc cho thuê lại phòng không ký hợp đồng.

Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 11/4/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp cùng Công an P1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính tại địa chỉ nhà số D T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hoàng N, G Đỗ Anh H có hành vi chứa chấp và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng Cao Tấn T1 và Lê Thị Mỹ A1. Qua kiểm tra, thu giữ:

- Tại Phòng số 01: thu giữ trên sàn 01 đĩa sứ màu xanh có chứa tinh thể màu trắng, 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 hộp giấy màu hồng bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 42,7069 gam và 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xám là ma túy loại MDMA, khối lượng 1,9307 gam.

- Tại Phòng số 03: thu giữ trên chiếc loa màu đen trên bàn 01 đĩa sứ tròn màu trắng, trên đĩa sứ có chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,3145 gam, 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 ống hút nhựa trắng và 01 thẻ nhựa màu đen.

- Tại phòng vệ sinh Lầu 1: thu giữ trên nắp thùng rác 01 hộp kim loại màu vàng bên trong có 01 cân điện tử màu đen, 01 kẹp kim loại, 01 quẹt gas, 05 gói nylon.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng Nguyên k nhận: Ngày 05/4/2023, N liên hệ qua ứng dụng Messenger đặt mua 1.200.000 đồng ma túy loại Ketamine và

02 viên ma túy loại thuốc lắc với giá 600.000 đồng từ tài khoản Facebook tên N1 (không xác định lai lịch), hẹn giao tại đầu hẻm S H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi lấy ma túy, N mang về cất giấu tại phòng số 3 để sử dụng. Khoảng 22 giờ ngày 10/4/2023, N rủ Cao Tấn T1, Lê Thị Mỹ A1 và G Đỗ Anh H sử dụng ma túy thì cả 3 đồng ý. Sau đó tại phòng số 3, N chuẩn bị các dụng cụ sử dụng ma túy gồm đĩa sứ màu trắng, thẻ nhựa đen, ống hút quần từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, ống hút nhựa màu trắng, N lấy 02 viên thuốc lắc bẻ thành 04 mảnh nhỏ, đổ Ketamine lên đĩa sứ, dùng thẻ kẻ thành các đường để cùng T1, Mỹ A1 và H sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/4/2023 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ như trên. Cao Tấn T1 và Lê Thị Mỹ A1 khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Hoàng N.

Giáp Đỗ Anh H khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 10/4/2023, H được Nguyễn Hoàng N rủ sử dụng ma túy cùng với Cao Tấn T1 và Lê Thị Mỹ A1 tại phòng số 03 lầu 2 căn nhà số D T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Số ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy do N đã chuẩn bị từ trước. Sau khi sử dụng ma túy, đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/4/2023 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ cùng số ma túy như trên. Ngoài ra, H khai nhận vào khoảng cuối tháng 3/2023, H có liên hệ mua ma túy Ketamine và thuốc lắc từ một người tên N2 (không xác định lai lịch) với giá 27.000.000 đồng, hẹn giao tại nhà số D T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 03 giờ sau khi đặt hàng thì có ông Nguyễn Trọng N3 (tài xế xe ôm công nghệ G2) đến giao cho H 01 bịch nylon màu hồng, ông N3 không biết bên trong chứa ma túy. H đem bịch nylon vào phòng số 1 kiểm tra thấy bên trong có 01 bịch cháo, phía dưới bịch cháo có 01 gói nylon chứa ma túy Ketamine và nhiều viên thuốc lắc. Hào chia Ketamine thành nhiều gói nylon nhỏ với các khối lượng khác nhau. Trong đó gói chứa 0,5gr ma túy Ketamine, H dùng bút lông ghi ký hiệu “1.”, đối với gói chứa 5gr ma túy Ketamine, H ghi ký hiệu “NH5”. Sau đó, H cất 02 gói Ketamine và 05 viên thuốc lắc màu xám trong hộp giấy hồng ở trong phòng để bán cho khách, số ma túy còn lại H mang về nhà số B P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh chia làm hai, cất giấu ở hai góc tủ treo trong phòng bếp và báo cho Nguyễn Thị T4 (mẹ ruột của Lê Thị Mỹ A1) biết để khi có khách đến mua ma túy thì sẽ mang giao cho khách. Từ cuối tháng 3/2023 cho đến khi bị bắt, H đã bán ma túy khoảng 2, 3 lần cho các đối tượng không rõ lai lịch. Căn nhà số B P, Phường A, quận G do H thuê của ông Lê Văn C từ ngày 20/3/2023 để làm phòng cho khách thuê với mục đích sử dụng ma túy và là nơi mua bán ma túy, H giao bà T4 quản lý căn nhà trên. Ông C không biết việc mua bán và sử dụng ma túy của H và T4.

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 11/4/2023, tại đầu hẻm B P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang Nguyễn Thị T4 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay trái của T4 01 túi nylon bên trong có 01 hộp giấy in chữ “KHẤU TRANG VINAPRO” chứa 01 cuộn giấy vệ sinh bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine, khối lượng 1,5319 gam.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T4 tại Nhà số B P,

Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ:

- Tại Phòng số 1 lầu 1: 01 loa điện tử;
- Tại phòng bếp: thu bên trên bồn rửa 01 gói nylon chưa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine khối lượng 0,6310 gam; thu phía trên bếp điện 01 hộp giấy màu đen có in chữ “DUBAI”, bên trong có: 01 gói nylon bên ngoài đánh kí tự “1.” chứa 04 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine khối lượng 1,8029 gam; 01 gói nylon bên ngoài ghi “NH5” chứa 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine, khối lượng 3,0758 gam; 01 gói nylon chứa 15 viên nén màu nâu, 01 viên nén màu xám là ma túy MDMA khối lượng 5,8779 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T4 khai nhận: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 11/4/2023, T4 đang ở nhà số B P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhận được cuộc gọi của một nam thanh niên (không xác định lai lịch) hỏi mua “nửa hộp năm” ma túy Ketamine, hẹn giao tại đầu hẻm B P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. T4 lấy 01 gói nylon chứa ma túy Ketamine, cất vào trong cuộn giấy vệ sinh rồi để vào hộp giấy in chữ “KHẤU TRANG VINAPRO” sau đó bỏ vào túi nylon để đem giao cho khách. Khi T4 cầm túi nylon đi ra trước cửa nhà thì bị kiểm tra, bắt giữ cùng ma túy như trên. Căn nhà số B P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là H thuê và giao cho T4 quản lý. T4 cùng chồng là Lê Tư Đ và con trai Lê Tư Quốc A2 ở tại tầng trệt và phòng 2 (Lầu A), còn hai phòng khác của căn nhà được thiết kế dạng phòng cách âm cho khách thuê làm địa điểm sử dụng ma túy. T4 được giao nhiệm vụ quản lý nhà, mở cửa khách thuê phòng “bay”, giữ xe, phục vụ nước uống, dẫn khách vào phòng và giao ma túy cho khách của H nhưng không rõ khối lượng, giá tiền. Từ khoảng tháng 02/2023, T4 đã giao ma túy khoảng 3 – 4 lần cho khách của H. T4 không được H trả tiền công khi giao ma túy. T4 không biết nguồn gốc số ma túy do H cất giấu tại nhà và việc giao dịch giữa H với các khách mua ma túy.

Toàn bộ số ma túy nêu trên đã được giám định thể hiện tại Bản kết luận giám định số 3628/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng K, Công an Thành phố H (bút lục số 440-442).

Vật chứng của vụ án: Được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 94/PNK ngày 31/08/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T:

- 06 gói niêm phong bằng bao thư, có các chữ ký ghi tên Võ La Bảo Y và Trần Lâm H1, ghi chữ vụ 816/23-T (G1), (G2), (G3), (G4), (G5), (G6) kết luận số 3628 là ma túy tang vật còn lại sau giám định.
- 01 hộp thiếc màu vàng – xanh, bên trong có: 01 cân điện tử màu đen có chữ “POCKET SCALE”, 01 kẹp bằng kim loại; 01 quạt gas; 05 gói nylon không chứa gì;
- 01 vỏ hộp khẩu trang “VINAPRO” màu xanh bên trong có 01 (một) cuộn giấy vệ sinh màu trắng;
- 01 vỏ hộp giấy màu đen, trên vỏ hộp có in chữ “DUBAI” màu vàng;
- 01 điện thoại di động OPPO, vỏ màu đen, đã qua sử dụng và 01 điện thoại

đi động NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị T4;

- 01 điện thoại di động Iphone màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, đã qua sử dụng của Giáp Đỗ Anh H;

- 01 điện thoại di động IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Hoàng N;

- 01 điện thoại di động IPHONE màu tím, đã qua sử dụng của Lê Thị Mỹ A1;

- 01 điện thoại di động IPHONE màu vàng, đã qua sử dụng của Cao Tấn T1;

- Tiền Việt Nam: 700.000 đồng của Giáp Đỗ Anh H (nộp kho bạc);

Tại bản cáo trạng số 173/CT-VKS-TB ngày 17 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo G Đỗ Anh H về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 và điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Thị T4 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H và N thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội giống với lời khai tại cơ quan điều tra; bị cáo T4 quanh co, thừa nhận hành vi phạm tội nhưng không có thái độ thành khẩn, ăn năn.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo G Đỗ Anh H về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Thị T4 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo G Đỗ Anh H mức án từ 07 năm đến 08 năm tù đối với tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 07 năm đến 08 năm tù đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt 02 tội danh trên đề nghị xử phạt bị cáo từ 14 năm đến 16 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N mức án từ 07 năm đến 08 năm tù đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt Nguyễn Thị T4 mức án từ 08 năm đến 09 năm tù đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo **G Đỗ Anh H**, **Nguyễn Hoàng N**, và **Nguyễn Thị T4**, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận T** được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của các bị cáo cùng tang vật và các tài liệu chứng cứ khác được trong hồ sơ vụ án đã xác định: Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 11/4/2023, tại địa chỉ nhà **số D T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**, **Nguyễn Trọng N4** có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Giáp **Đỗ Anh H** có hành vi sử dụng địa điểm do mình quản lý chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 49,7485 gam ma túy loại Ketamine và 7,8086 gam ma túy loại MDMA với mục đích bán kiếm lời, bị phát hiện bắt quả tang. Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 11/4/2023 tại địa chỉ nhà **số B P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**, **Nguyễn Thị T4** có hành vi tàng trữ trái phép 7,0416 gam ma túy loại Ketamine và 5,8779 gam ma túy loại MDMA với mục đích bán kiếm lời, bị phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ kết luận giám định số 3628/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của **Phòng K Công an Thành phố H** kết luận:

“- Gói 1:

+ 15 viên nén màu nâu được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 5,4087g (năm phẩy bốn không tám bảy gam), loại MDMA.

+ 01 viên nén màu xám được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4692g (không phẩy bốn sáu chín hai gam), loại MDMA.

+ Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m_3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,8029g (một phẩy tám không hai chín gam), loại Ketamine.

+ Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m_4 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,0758g (ba phẩy không bảy năm tám gam), loại Ketamine.

- Gói 2: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m_5 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6310g (không phẩy sáu ba một không gam), loại Ketamine.

- Gói 3: Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m_6 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5359g (một phẩy năm ba năm chín gam), loại Ketamine.

- Gói 4:

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m_7 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2770g (không phẩy hai bảy bảy không gam), loại Ketamine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m_8 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0375g (không phẩy không ba bảy năm gam), loại Ketamine.

- Gói 5:

+ Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m_9 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 42,7069g (bốn hai phẩy bảy không sáu chín gam), loại Ketamine.

+ 05 viên nén màu xám được ký hiệu mẫu m_{10} cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,9307g (một phẩy chín ba không bảy gam), loại MDMA.

- Gói 6:

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m_{11} cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, loại Ketamine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m_{12} cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, loại Ketamine”.

Xét hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bản thân các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc sử dụng, tàng trữ để mua bán, chứa chấp, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và biết pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc loại tội phạm ma túy, nhưng do coi thường pháp luật và để phục vụ, đáp ứng nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo:

Giáp **Đỗ Anh H** có hành vi sử dụng địa điểm do mình quản lý chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cho 02 người đã phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 và có hành vi tàng trữ trái phép 49,7485 gam ma túy loại Ketamine và 7,8086 gam ma túy loại MDMA với mục đích bán kiếm lời đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Nguyễn Hoàng N có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 02 người đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Nguyễn Thị T4 hành vi tàng trữ trái phép 7,0416 gam ma túy loại Ketamine và 5,8779 gam ma túy loại MDMA để mua bán đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Giáp **Đỗ Anh H** và **Nguyễn Hoàng N** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với Giáp **Đỗ Anh H**: là lao động chính trong gia đình, hiện gia đình có hoàn cảnh khó khăn được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 06 gói niêm phong bằng bao thư, có các chữ ký ghi tên **Võ La Bảo Y** và **Trần Lâm H1**, ghi chữ vụ 816/23-**T** (G1), (G2), (G3), (G4), (G5), (G6) kết luận số 3628 là ma túy tang vật còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp thiếc màu vàng – xanh, bên trong có: 01 cân điện tử màu đen có chữ “POCKET SCALE”, 01 kẹp bằng kim loại; 01 quẹt gas; 05 gói nylon không chứa gì; 01 vỏ hộp khẩu trang “VINAPRO” màu xanh bên trong có 01 (một) cuộn giấy vệ sinh màu trắng; 01 vỏ hộp giấy màu đen, trên vỏ hộp có in chữ “DUBAI” màu vàng là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO, vỏ màu đen, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân bị cáo **Nguyễn Thị T4** nên trả lại cho bị cáo; đối với 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng có ố Imei: 357342080840262 của **Nguyễn Thị T4** dùng để liên lạc với **H** để bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu xanh đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân bị cáo **G1 Đỗ Anh H** nên trả lại cho bị cáo; đối với 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, số Imei1: 352885102188156, số Imei2: 352885103188155 đã qua sử dụng của Giáp **Đỗ Anh H** dùng để liên lạc với **T4** để bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân bị cáo **Nguyễn Hoàng N** nên trả lại cho bị cáo; đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số Imei1: 353032/06/927409/6 đã qua sử dụng của **Nguyễn Hoàng N** dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động IPHONE màu tím, đã qua sử dụng của **Lê Thị Mỹ A1** không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho **Lê Thị Mỹ A1**;

- Đối với 01 điện thoại di động IPHONE màu vàng, đã qua sử dụng của **Cao Tấn T1** không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho **Cao Tấn T1**.

- Tiền Việt Nam: 700.000 đồng của **Giáp Đỗ Anh H2** (nộp kho bạc), là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106, Điều 268, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của **Ủy ban thường vụ Q**;

1. Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **G Đỗ Anh H2** phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt: **Giáp Đỗ Anh H2** 7 (bảy) năm tù.

Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm p khoản 2 Điều 251, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **G Đỗ Anh H2** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: **Giáp Đỗ Anh H2** 7 (bảy) năm tù.

Tổng hợp hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2023.

2. Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng N** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Nguyễn Hoàng N** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2023.

3. Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị T4** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Nguyễn Thị T4** 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2023.

4. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 06 gói niêm phong bằng bao thư, có các chữ ký ghi tên **Võ La Bảo Y** và **Trần Lâm H1**, ghi chữ vụ 816/23-**T** (G1), (G2), (G3), (G4), (G5), (G6) kết luận số 3628 là ma túy tang vật còn lại sau giám định; 01 hộp thiếc màu vàng – xanh, bên trong có: 01 cân điện tử màu đen có chữ “POCKET SCALE”, 01

keo bằng kim loại; 01 que gas; 05 gói nylon không chứa gì; 01 vỏ hộp khẩu trang “VINAPRO” màu xanh bên trong có 01 (một) cuộn giấy vệ sinh màu trắng; 01 vỏ hộp giấy màu đen, trên vỏ hộp có in chữ “DUBAI” màu vàng (Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/01/2024 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng có ô Imei: 357342080840262 của Nguyễn Thị T4; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, số Imei1: 352885102188156, số Imei2: 352885103188155 đã qua sử dụng của Giáp Đỗ Anh H2; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số Imei1: 353032/06/927409/6 đã qua sử dụng của Nguyễn Hoàng N (Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/01/2024 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Trả lại cho G Đỗ Anh H2: 01 điện thoại di động Iphone màu xanh đã qua sử dụng (Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/01/2024 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình) và số tiền 700.000 đồng.

Trả lại cho Nguyễn Hoàng N: 01 điện thoại di động IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng (Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/01/2024 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Trả lại cho Nguyễn Thị T4: 01 điện thoại di động OPPO, vỏ màu đen, đã qua sử dụng (Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/01/2024 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Trả lại cho Lê Thị Mỹ A1 01 điện thoại di động IPHONE màu tím, đã qua sử dụng (Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/01/2024 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Trả lại cho Cao Tấn T1 01 điện thoại di động IPHONE màu vàng, đã qua sử dụng (Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/01/2024 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm

2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hội đồng xét xử đã giải thích về chế định án treo, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Vân